

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04 – 8 - 2020

Về việc Xin ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ T**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hiền

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tất Thê
Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Minh Hiền – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà T tham gia phiên tòa:*
Ông Trần Vinh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 17/2020/ TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc “Xin ly hôn, nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/QĐ-ST ngày 17/7/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr; SN 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường Bắc Hà, TP. Hà T (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ph, SN 1993; Hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Xóm Vĩnh Phú, xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà T. Hiện đang làm việc tại Nhật Bản, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện , các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và bản tự khai quá trình giải quyết ly hôn chị Nguyễn Thị Huyền Tr trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Văn Ph kết hôn ngày 26/3/2015. Hôn nhân tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà, Hà T. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình chồng tại xóm Vĩnh Phú, xã Hộ Độ, cuộc sống hạnh Ph. Từ tháng 9 năm 2018 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Ph có quan hệ bên

ngoài với người phụ nữ khác nên chị Tr về sống với bố mẹ đẻ, hai vợ chồng sống ly thân từ đó. Đến tháng 6 năm 2019 anh Ph xuất cảnh sang Nhật Bản lao động và không bàn bạc gì với vợ con. Kể từ đó hai vợ chồng không còn liên lạc với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau. Hiện tại chị Tr xét thấy không còn tình cảm với anh Ph và đề nghị Tòa giải quyết ly hôn.

- Về vấn đề con chung: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Văn Ph có con chung là Nguyễn Thị Gia L sinh ngày 15/01/2016. Chị Tr có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph hiện đang làm việc tại Nhật Bản, quá trình giải quyết vụ án không thể về Việt Nam do bận công việc. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương anh Ph cư trú trước khi xuất cảnh; làm việc với bố anh Ph là ông Nguyễn Doãn Ch, sinh năm 1970, CMND số 184147299; Trú tại xóm Vĩnh Phú, xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà, Hà T; gọi điện (ghi âm, ghi hình) qua tài khoản mạng xã hội với anh Ph do gia đình cung cấp, có sự chứng kiến của chính quyền địa phương, nội dung thể hiện: Hiện anh Ph đang làm việc tại Nhật Bản không thể về Việt Nam để giải quyết vụ án, việc chị Tr xin ly hôn anh đã biết. Nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng nhau nên dẫn đến mâu thuẫn nay tình cảm không còn nên anh đồng ý thuận tình ly hôn với chị Tr. Vì lý do công việc anh không thể về Việt Nam nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Thị Gia L sinh ngày 15/01/2016. Chị Tr có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh cấp dưỡng, anh đồng ý và không có ý kiến gì. Về nợ chung, tài sản chung: vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các tài liệu liên quan đến vụ án đề nghị Tòa án gửi về cho bố anh là ông Nguyễn Doãn Ch nhận.

Đại diện VKSND tỉnh Hà T sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự về việc xin ly hôn. Về vấn đề con chung: xử chấp nhận thỏa thuận giao con chung: Nguyễn Thị Gia L sinh ngày 15/01/2016 cho chị Tr chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét. Về nợ chung, tài sản chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn Ph đang sống và làm việc tại Nhật Bản. Theo công văn số 9919/QLXNC- P5 ngày 26/6/2020 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh thì anh Nguyễn Văn Ph đã xuất cảnh ngày 10/6/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà T đã thụ lý vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do điều kiện công việc nên anh Ph yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và các tài liệu liên quan đến vụ án đề nghị Tòa án gửi về cho bố là Nguyễn Doãn Ch nhận. Chị Tr vì lý do công việc nên làm đơn xin được xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh Ph, chị Tr theo thủ tục chung.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Văn Ph được hình thành cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 26/3/2015 tại UBND xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà, Hà T. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ tháng 9 năm 2018 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly thân và đến tháng 6 năm 2019 anh Ph xuất cảnh sang Nhật Bản lao động. Do vợ chồng sống xa nhau nên không có điều kiện quan tâm chăm sóc nhau và phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm không còn. Mục đích hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng cuộc hôn nhân giữa chị Tr và anh Ph không đạt được mục đích đó. Hiện tại, các đương sự đều tự nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình yêu và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng nên đồng thuận ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật. Vợ chồng sống mỗi người một nơi không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ Điều 51, 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Văn Ph.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có con chung là Nguyễn Thị Gia L sinh ngày 15/01/2016. Chị Tr có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng. Xét thấy nguyện vọng nuôi con của chị Tr là chính đáng, anh Ph hiện không ở Việt Nam nên cần giao con chung cho chị Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Ph cũng đồng ý với nguyện vọng của chị Tr về vấn đề con chung. Xét thấy sự thỏa thuận này của chị Tr và anh Ph là hoàn toàn tự nguyện và đúng pháp luật nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các bên về vấn đề con cái.

Hiện tại chị Tr không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ: Hai đương sự không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[3] Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr tự nguyện chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 37, 227, 469, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Huyền Tr được ly hôn anh Nguyễn Văn Ph .

2. Về con: Xử giao con chung Nguyễn Thị Gia L sinh ngày 15/01/2016 cho chị Nguyễn Thị Huyền Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Ph được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ: Hai đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

4. Về án phí : Áp dụng Điều 147, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 buộc chị Nguyễn Thị Huyền Tr phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo biên lai số 0001793 ngày 17/02/2020 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà T).

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật).

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà T;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Hộ Độ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền